

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (*Chiến lược*); Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*Kế hoạch*) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Quán triệt, triển khai cụ thể hóa những nội dung cơ bản của Chiến lược để đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân tỉnh Kon Tum trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

- Xác định mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh, nhu cầu thực tế đặt ra trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện Chiến lược trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: Mọi người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng, được sống trong cộng đồng an toàn, phát triển tốt về thể chất và tinh thần, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng nguồn nhân lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Công tác phòng, chống dịch bệnh được tăng cường, đặc biệt là dịch bệnh truyền nhiễm mới xuất hiện; bảo đảm an ninh y tế, ứng phó kịp thời với biến đổi khí hậu, các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng. Từng bước kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh, nâng cao năng lực quản lý môi trường y tế, các bệnh không lây nhiễm, bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích và nâng cao sức khỏe người dân.

b) Nâng cao chất lượng, hiệu quả của mạng lưới cung ứng dịch vụ y tế từ tỉnh đến cơ sở để đáp ứng với sự thay đổi mô hình bệnh tật, hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; xây dựng hệ thống chăm sóc sức khỏe ban đầu vững mạnh; thu hẹp khoảng cách về bệnh tật, tử vong giữa các vùng, miền, các

nhóm dân tộc. Phát triển y tế ngoài công lập, tăng cường phối hợp công - tư trong cung ứng dịch vụ y tế.

c) Duy trì vững chắc mức sinh thay thế, giảm chênh lệch mức sinh giữa các vùng, đối tượng; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng lợi thế cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số. Chú trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi và các đối tượng ưu tiên.

d) Phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu, đặc biệt nhân lực cho y tế cơ sở, khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới; tiến tới đạt cơ cấu hợp lý giữa bác sĩ và điều dưỡng; bảo đảm cân đối giữa đào tạo và sử dụng nhân lực y tế.

đ) Công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ cao trong dự phòng, phát hiện, chẩn đoán và điều trị bệnh tật; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, phát huy vai trò công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và hoạt động chuyên môn y tế.

e) Bảo đảm việc tiếp cận và tính sẵn có của thuốc, vắc xin, sinh phẩm, vật tư, thiết bị y tế có chất lượng với giá hợp lý, đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của Nhân dân; ưu tiên phát triển công nghiệp dược, dược liệu. Việc kiểm soát an toàn thực phẩm dựa trên đánh giá nguy cơ, sản xuất kinh doanh theo chuỗi, truy xuất nguồn gốc thực phẩm.

g) Nâng cao hiệu quả trong phân bổ và sử dụng ngân sách và các nguồn lực cho y tế, đạt mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân. Ưu tiên ngân sách nhà nước cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, y tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, các khu vực khó khăn.

h) Công tác rà soát và thi hành pháp luật, chính sách y tế được thực hiện thường xuyên, bảo đảm đầy đủ, đồng bộ và đúng quy định; năng lực quản trị hệ thống y tế được nâng cao theo hướng hiệu lực, hiệu quả, minh bạch, hiện đại, hội nhập.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao sức khỏe Nhân dân

a) Đẩy mạnh thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai trên địa bàn tỉnh: Chương trình sức khỏe Việt Nam¹; Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030²; Chiến lược Quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030³; Phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe Nhân dân.

* **Thực hiện:**

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực

¹ Kế hoạch số 3080/KH-UBND ngày 02/11/2018

² Kế hoạch số 783/KH-UBND ngày 21/3/2022

³ Kế hoạch số 2199/KH-UBND ngày 12/7/2023

hiện Chương trình sức khỏe Việt Nam; Chiến lược Quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030; Phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- *Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011-2030 trên địa bàn tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án vận động toàn dân luyện tập thể dục thể thao bảo vệ, nâng cao sức khỏe (thực hiện sau khi Trung ương ban hành Đề án); phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện các chương trình, đề án thể dục thể thao trong trường học nhằm nâng cao tầm vóc, thể lực của người Việt Nam; xây dựng kế hoạch hành động, triển khai các giải pháp an toàn du lịch, phòng chống tai nạn thương tích trong phạm vi được phân công quản lý.*

b) Chủ động, tích cực tuyên truyền phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân đến cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và toàn thể Nhân dân tạo môi trường xã hội đồng thuận trong việc thực thi các quy định, chính sách y tế. Tăng cường hoạt động của mạng lưới truyền thông y tế từ tỉnh đến xã; chủ động chia sẻ, trao đổi thông tin y tế giữa các cấp; nâng cao chất lượng nội dung truyền thông và đa dạng phương thức, cách thức mới, ứng dụng truyền thông số, truyền thông mới,... trong các hoạt động truyền thông.

*** Thực hiện:** *Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện thường xuyên.*

c) Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh: Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng đến 2025⁴; Kế hoạch phòng, chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh đến năm 2025⁵; Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời để phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2030⁶. Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý để cải thiện tình trạng dinh dưỡng phù hợp với từng đối tượng, địa phương, vùng, miền, dân tộc; giám sát tình trạng suy dinh dưỡng, bổ sung vi chất dinh dưỡng đầy đủ cho trẻ em dưới 5 tuổi, phụ nữ có thai; cung cấp thực phẩm dinh dưỡng để điều trị trẻ em suy dinh dưỡng cấp tính; đảm bảo dinh dưỡng vệ sinh, phù hợp điều kiện làm việc cho người lao động.

*** Thực hiện:** *Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện thường xuyên.*

d) Tập trung cải thiện sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, giảm tỷ lệ trẻ em khuyết tật, ưu tiên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, khu vực khó

⁴ Kế hoạch số 1249/KH-UBND ngày 29/4/2022

⁵ Kế hoạch số 1479/KH-UBND ngày 17/5/2022

⁶ Kế hoạch số 1550/KH-UBND ngày 06/5/2020

khẩn nhằm giảm sự khác biệt về các chỉ tiêu sức khỏe, dinh dưỡng, tử vong mẹ, tử vong trẻ em giữa các vùng miền; thực hiện các mục tiêu của Chương trình Can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2030.

** **Thực hiện:** Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện thường xuyên.*

đ) Tăng cường triển khai các nhiệm vụ bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch 3449/KH-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

** **Thực hiện:** Các cơ quan, đơn vị là thành viên Ban chỉ đạo liên ngành An toàn thực phẩm tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện theo quy định.*

e) Thực hiện chăm sóc dài hạn, đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe người lao động, người cao tuổi, người khuyết tật, phòng chống bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích tại cộng đồng; tăng cường công tác y tế học đường. Tiếp tục thực hiện các chương trình của Ủy ban nhân dân tỉnh: Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020 - 2030⁷; Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030⁸; Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021- 2025⁹; Chương trình Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021 - 2025 và các năm tiếp theo¹⁰.

** **Thực hiện:***

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Nội vụ và các sở, ngành liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế trường học trong các cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ em và học sinh; bảo đảm nguồn nhân lực và chế độ đãi ngộ phù hợp trong việc thực hiện công tác sức khỏe học đường; tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025 và Chương trình y tế trường học trong các trường mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025.

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030; Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020 – 2030; đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe người lao động, người cao tuổi, người khuyết tật, học sinh, ...

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị có liên quan thực hiện các chính sách an sinh xã hội, an toàn vệ sinh lao động, các đối tượng chính sách, đối tượng trợ giúp xã hội thụ hưởng các chính

⁷ Kế hoạch số 2561/KH-UBND ngày 16/7/2020

⁸ Kế hoạch số 1211/KH-UBND ngày 15/4/2021

⁹ Kế hoạch số 356/KH-UBND ngày 09/02/2022

¹⁰ Kế hoạch số 1418/KH-UBND ngày 13/5/2022

sách y tế liên quan (người nghèo, người cận nghèo, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật, đối tượng bảo trợ xã hội, người lao động và người lao động không có hợp đồng lao động...); đảm bảo an toàn cho trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích.

- Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch hành động, triển khai các giải pháp an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích trong phạm vi được phân công quản lý.

g) Phòng chống tác động bất lợi của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, hóa chất và chất thải độc hại đến sức khỏe con người. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi nhằm tăng tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn quốc gia và nhà tiêu hợp vệ sinh, tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt quy chuẩn.

*** Thực hiện:**

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nâng cao khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành Y tế nhằm phòng ngừa, giảm thiểu các yếu tố nguy cơ về môi trường, biến đổi khí hậu ảnh hưởng tới hệ thống y tế và sức khỏe con người; thực hiện các quy định về quản lý chất thải y tế và các quy định về bảo vệ môi trường trong y tế; duy trì tốt việc xử lý chất thải rắn y tế nguy hại tại Cụm xử lý chất thải rắn y tế nguy hại lây nhiễm Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi và Bệnh viện Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng và tại Trung tâm Y tế huyện Ia H'Drai; tăng cường giám sát công tác quản lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì xây dựng và thực hiện các chính sách, giải pháp về: kiểm soát, quan trắc và xử lý từ nguồn phát sinh đối với các chất ô nhiễm có tác động đến sức khỏe con người; quản lý, chia sẻ thông tin quan trắc về các chất ô nhiễm có tác động đến sức khỏe con người; thích ứng, giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu; bảo vệ môi trường trong hoạt động y tế thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố bảo đảm cung cấp nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt và tăng tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt tại khu vực nông thôn, hướng dẫn xử lý và cấp nước quy mô hộ gia đình khu vực nông thôn.

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan đảm bảo cung cấp nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt tại khu vực đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế và tăng tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt tại khu vực đô thị; kiểm tra, giám sát việc thực hiện, bảo đảm các quy chuẩn quốc gia đối với các công trình xây dựng để đảm bảo an toàn, vệ sinh, phòng, chống bệnh tật trong quá trình sử dụng của cộng đồng trong phạm vi lĩnh vực được phân công quản lý.

2. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở

a) Đầu tư Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Y tế các huyện, thành phố; nâng cao năng lực xét nghiệm, năng lực hệ thống phòng, chống dịch từ tỉnh đến cơ sở, bảo đảm đủ năng lực dự báo, giám sát và phát hiện dịch bệnh sớm, không chế kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh, các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng. Triển khai kịp thời, đầy đủ các loại vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng; tăng cường kiểm tra, giám sát, nâng cao tỷ lệ tiêm chủng, chất lượng công tác quản lý thông tin tiêm chủng.

** **Thực hiện:** Sở Y tế và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện thường xuyên.*

b) Đẩy mạnh các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS để giảm số người mới nhiễm HIV và tử vong liên quan đến AIDS, chấm dứt dịch AIDS vào năm 2030, giảm tối đa tác động của dịch HIV/AIDS lên sự phát triển kinh tế - xã hội: Mở rộng và đổi mới các hoạt động truyền thông, can thiệp giảm tác hại và dự phòng lây nhiễm HIV; mở rộng và đa dạng hóa các loại hình tư vấn xét nghiệm HIV, đẩy mạnh xét nghiệm HIV dựa vào cộng đồng, tự xét nghiệm; mở rộng và nâng cao chất lượng điều trị HIV/AIDS; củng cố và tăng cường năng lực hệ thống phòng, chống HIV/AIDS các tuyến; bảo đảm nguồn nhân lực, tài chính cho công tác phòng, chống HIV/AIDS.

** **Thực hiện:** Sở Y tế và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện thường xuyên.*

c) Nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm của các cấp chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và tăng cường hiểu biết của người dân trong việc phòng, chống các bệnh không lây nhiễm; giảm thiểu các hành vi nguy cơ chính gây mắc bệnh không lây nhiễm; hạn chế sự gia tăng tỷ lệ người tiền mắc bệnh, mắc bệnh, tàn tật và tử vong sớm tại cộng đồng do mắc các bệnh không lây nhiễm thông qua hoạt động khám sàng lọc; củng cố, nâng cao năng lực hệ thống y tế, đặc biệt là y tế cơ sở để tăng cường chất lượng và hiệu quả trong dự phòng, giám sát, phát hiện sớm, điều trị, quản lý bệnh không lây nhiễm. Đẩy mạnh quản lý và điều trị các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính, chăm sóc dài hạn tại y tế cơ sở; thực hiện quản lý sức khỏe người dân tại gia đình và cộng đồng; phấn đấu đến năm 2030, người có nguy cơ cao mắc bệnh được kiểm tra sức khỏe ít nhất mỗi năm một lần, hướng tới kiểm tra sức khỏe định kỳ cho toàn dân. Phát triển mô hình bác sĩ gia đình, thiết lập hệ thống chuyển tuyến chuyên môn linh hoạt.

** **Thực hiện:** Sở Y tế và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện thường xuyên.*

d) Triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới và Kế hoạch số 906/KH-UBND

ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh¹¹ với quan điểm y tế cơ sở là nền tảng, phát triển vững chắc hệ thống y tế cơ sở, xây dựng mạng lưới y tế rộng khắp, gần dân.

** **Thực hiện:** Sở Y tế và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 906/KH-UBND.*

đ) Chỉ đạo các trường học, nông, lâm trường, doanh nghiệp, khu công nghiệp căn cứ quy mô, điều kiện thực tiễn và nhu cầu để bố trí bộ phận chăm sóc y tế cho phù hợp nhằm bảo đảm cho mọi người dân có thể tiếp cận thuận lợi dịch vụ y tế cơ bản.

** **Thực hiện:** Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo thực hiện thường xuyên.*

3. Nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và sự hài lòng của người bệnh

a) Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế ở tất cả các tuyến; thực hiện lộ trình liên thông, công nhận kết quả xét nghiệm; tăng cường đào tạo, luân phiên hai chiều cán bộ y tế, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới; đổi mới phong cách, thái độ phục vụ; xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp, an toàn, văn minh, hướng tới thực hiện chăm sóc toàn diện người bệnh, đặc biệt với những nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, đối tượng chính sách.

** **Thực hiện:** Sở Y tế và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện thường xuyên.*

b) Phát triển dịch vụ kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật và dịch vụ kỹ thuật chuyên môn sâu. Phát triển các bệnh viện tuyến tỉnh đáp ứng yêu cầu khám bệnh, chữa bệnh chuyên sâu; Trung tâm Y tế các huyện có giường bệnh tập trung phát triển các dịch vụ kỹ thuật phù hợp với mô hình bệnh tật và quy mô giường bệnh. Hoàn thiện hệ thống phác đồ, quy trình, hướng dẫn điều trị, chuyên môn; sử dụng thuốc an toàn hợp lý, chống kháng thuốc.

** **Thực hiện:** Sở Y tế và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện thường xuyên.*

c) Đảm bảo sự kết nối, tương tác hiệu quả giữa các cấp độ chăm sóc, giữa khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu. Nâng cao năng lực cấp cứu ngoại viện và chất lượng chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2023 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050¹².

** **Thực hiện:** Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện thường xuyên.*

¹¹ triển khai thực hiện Kế hoạch số 124-KH/TU ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới

¹² Kế hoạch số 4430/KH-UBND ngày 20/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh

d) Nâng cao năng lực của mạng lưới khám bệnh, chữa bệnh trong chuẩn bị và ứng phó hiệu quả với dịch bệnh, đặc biệt là hồi sức tích cực, đồng thời đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ cung ứng các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hằng ngày cho người bệnh.

** **Thực hiện:** Sở Y tế và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện thường xuyên.*

đ) Đẩy mạnh cải cách hành chính trong khám bệnh, chữa bệnh gắn với chuyển đổi số từ quản lý bệnh viện, giám định bảo hiểm y tế, bệnh án điện tử, mở rộng hoạt động khám bệnh, chữa bệnh từ xa để người dân có cơ hội tiếp cận, sử dụng dịch vụ y tế chất lượng ngay tại y tế cơ sở.

** **Thực hiện:** Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện thường xuyên.*

e) Thực hiện có hiệu quả Quyết định 1893/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại đến năm 2030.

** **Thực hiện:** Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện.*

4. Công tác dân số và phát triển

a) Tiếp tục triển khai có hiệu quả các kế hoạch, chương trình, đề án của tỉnh thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới¹³. Thực hiện và nâng cao các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích để người dân sinh ít con nhằm đạt mức sinh thay thế, duy trì đến năm 2030¹⁴.

** **Thực hiện:** Sở Y tế và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện thường xuyên.*

b) Triển khai các chính sách và biện pháp phù hợp để người dân được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế cơ bản, nhất là trẻ em, người khuyết tật, người bị di chứng chiến tranh, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số, người di cư.... Tiếp tục phát triển mạnh mạng lưới các cơ sở chăm sóc người cao tuổi.

** **Thực hiện:** Sở Y tế và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện thường xuyên.*

¹³ Chương trình số 55-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kon Tum khóa XV. Các chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh: Chiến lược dân số Việt Nam đến 2030 (Kế hoạch số 256/KH-UBND ngày 25/01/2020); Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh (Kế hoạch số 1760/KH-UBND ngày 08/6/2022); Chương trình Điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030 (Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 12/01/2021); Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 (Kế hoạch số 1611/KH-UBND ngày 19/5/2021); Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 (Kế hoạch số 834/KH-UBND ngày 12/3/2021); Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 (Kế hoạch số 1211/KH-UBND ngày 15/4/2021); Chương trình truyền thông Dân số đến năm 2030 (Kế hoạch số 2989/KH-UBND ngày 14/8/2020); Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030 (Kế hoạch số 2173/KH-UBND ngày 28/6/2021).

¹⁴ Kế hoạch số 1598/KH-UBND ngày 09/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Phát triển nhân lực y tế

a) Tăng cường bồi dưỡng, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ y tế. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với nhân viên y tế.

** Thực hiện: Sở Y tế và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện thường xuyên.*

b) Phát triển nguồn nhân lực y tế bảo đảm số lượng, cơ cấu phù hợp và chất lượng nhân lực y tế cho từng tuyến, từng đơn vị, từng cấp độ chăm sóc và từng chuyên khoa, đặc biệt một số chuyên khoa khó tuyển như lao, phong, tâm thần, pháp y, giải phẫu bệnh, hồi sức cấp cứu, truyền nhiễm, y học cổ truyền... Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả việc luân phiên, luân chuyển, điều động nhân lực y tế để hỗ trợ thường xuyên cho y tế cơ sở.

** Thực hiện: Sở Y tế và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện thường xuyên.*

6. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ

a) Khuyến khích ứng dụng khoa học, công nghệ và nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh và phòng chống dịch chủ động. Ứng dụng các phương pháp điều trị bệnh kết hợp giữa y học hiện đại và y học cổ truyền. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ trong chế biến vị thuốc cổ truyền để chữa bệnh, thực phẩm chức năng, thức uống bổ dưỡng,... từ nguồn dược liệu của tỉnh.

** Thực hiện: Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện thường xuyên.*

b) Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ y tế, dược, y sinh học. Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao các kỹ thuật tiên tiến.

** Thực hiện: Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện thường xuyên.*

7. Phát triển sản xuất, cung ứng thuốc, thiết bị y tế

a) Thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, Chương trình phát triển công nghiệp dược, dược liệu trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

** Thực hiện: Sở Y tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và các ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện thường xuyên.*

b) Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, vật tư, thiết bị y tế có chất lượng, an toàn, hiệu quả, giá hợp lý cho phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, phòng chống thiên tai, thảm họa, sự cố y tế công cộng và các nhu cầu cấp bách khác.

** Thực hiện: Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện thường xuyên.*

c) Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực dược, thực phẩm, thiết bị y tế. Công khai, minh bạch, cải cách thủ tục hành chính trong quản lý, cấp phép, mua sắm thuốc, thiết bị y tế.

** **Thực hiện:** Sở Y tế và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện thường xuyên.*

d) Xây dựng Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phòng thí nghiệm thuốc” (GLP), đủ năng lực kiểm tra chất lượng các thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe lưu hành trên thị trường tỉnh.

** **Thực hiện:** Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thực hiện đảm bảo theo quy định.*

đ) Phát triển dược liệu và các sản phẩm từ nguồn dược liệu trong tỉnh thành lĩnh vực sản xuất hàng hóa có chất lượng và giá trị cao, có sức cạnh tranh trên thị trường.

** **Thực hiện:** Các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng và nhiệm vụ thực hiện thường xuyên.*

8. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

a) Xây dựng và triển khai đồng bộ hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh thông minh, trong đó tập trung thúc đẩy triển khai các nền tảng như: Hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa; quản lý tiêm chủng; hồ sơ sức khỏe điện tử và quản lý trạm y tế xã; từng bước hoàn thiện các phần mềm quản lý và số hóa bệnh viện, hồ sơ bệnh án điện tử, ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt; liên thông giấy khám sức khỏe lái xe, giấy chứng sinh, giấy báo tử và kê đơn thuốc điện tử.

b) Duy trì và củng cố việc kết nối mạng giữa cơ sở khám bệnh và các nhà thuốc, bảo đảm kiểm soát xuất xứ, giá thuốc được mua vào, bán ra và việc bán thuốc theo đơn trên toàn quốc.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin phổ biến tri thức trong phòng bệnh, chữa bệnh và nâng cao sức khỏe; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong y tế để tăng cường sự tiếp cận của người dân đến các thông tin y tế.

** **Thực hiện:** Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thực hiện thường xuyên.*

9. Đổi mới tài chính y tế và bảo hiểm y tế

a) Ưu tiên bố trí ngân sách, bảo đảm tốc độ tăng chi cho y tế cao hơn tốc độ tăng chi ngân sách nhà nước; dành ít nhất 30% ngân sách y tế cho công tác y tế dự phòng. Huy động các nguồn viện trợ, tài trợ, vay ưu đãi trong nước và quốc tế để đầu tư phát triển hệ thống y tế. Đẩy mạnh xã hội hoá, bảo đảm minh bạch, công khai, cạnh tranh lành mạnh để khuyến khích y tế tư nhân phát triển.

** **Thực hiện:***

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện thường xuyên.

- *Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí vốn đầu tư, kinh phí sự nghiệp thực hiện Kế hoạch đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước.*

b) Triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân; xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện các chính sách về bảo hiểm y tế; phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế. Tăng cường kiểm soát, giám định chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế bảo đảm công khai, minh bạch, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người tham gia bảo hiểm y tế.

*** Thực hiện:** *Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện thường xuyên.*

c) Ưu tiên phân bổ ngân sách nhà nước để chi đầu tư cho y tế cơ sở, y tế dự phòng, y tế vùng khó khăn, nghiên cứu y học, lĩnh vực tâm thần, phong; ưu tiên ngân sách cho chăm sóc sức khỏe người có công, người nghèo, nông dân, đồng bào dân tộc thiểu số, người di cư, nhân dân ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn.

*** Thực hiện:**

- *Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện thường xuyên.*

- *Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí vốn đầu tư, kinh phí sự nghiệp thực hiện Kế hoạch đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước.*

d) Thực hiện lộ trình giá dịch vụ theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí (cả khám bệnh, chữa bệnh và y tế dự phòng, y tế cơ sở). Đổi mới phương thức chi trả dịch vụ y tế từ chi trả theo phí dịch vụ sang kết hợp với các phương thức chi trả khác, bao gồm thanh toán theo định suất và theo nhóm chẩn đoán liên quan. Áp dụng phương thức Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cho y tế cơ sở thực hiện các gói dịch vụ y tế cơ bản; chi trả theo hướng khuyến khích cung ứng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý sức khỏe dân cư tại cộng đồng.

*** Thực hiện:** *Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương.*

10. Phát triển y tế gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh

a) Tổ chức linh hoạt các mô hình kết hợp quân dân y khám bệnh, chữa bệnh; phòng chống thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, phù hợp với điều kiện từng nơi; bảo đảm cung cấp dịch vụ y tế có chất lượng cho người dân vùng sâu, vùng xa, biên giới.

b) Triển khai có hiệu quả Chương trình kết hợp quân dân y chăm sóc sức khỏe nhân dân đến năm 2030¹⁵. Thực hiện kết hợp quân - dân y xây dựng lực

¹⁵ Kế hoạch số 1914/KH-UBND ngày 20/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh

lượng y tế dự bị động viên, lực lượng huy động ngành Y tế và bảo đảm y tế khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự; sẵn sàng đáp ứng y tế trong các tình huống quốc phòng và an ninh.

** **Thực hiện:** Sở Y tế, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện thường xuyên.*

c) Phát huy thế mạnh y tế của lực lượng vũ trang. Xây dựng, thực hiện hệ thống văn kiện bảo đảm y tế cho các trạng thái quốc phòng; hướng dẫn xây dựng lực lượng y tế dự bị động viên và lực lượng huy động ngành Y tế trong tình trạng khẩn cấp. Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế và các địa phương xây dựng, thực hiện kế hoạch tổng thể kết hợp quân dân y bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và bộ đội, góp phần củng cố an ninh quốc phòng tại các khu vực vùng sâu, vùng xa, biên giới.

** Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện thường xuyên.*

11. Tăng cường phối hợp liên ngành, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập và truyền thông cung cấp thông tin y tế

a) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các bên liên quan và hiệu quả công tác phối hợp liên ngành, đẩy mạnh các hành động đa ngành trong chăm sóc sức khỏe.

b) Tăng cường hợp tác và chủ động hội nhập, tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo và tài chính của các nước, các tổ chức quốc tế.

c) Triển khai công tác cung cấp thông tin y tế đồng bộ, minh bạch, chính xác, kịp thời, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí truyền thông sâu rộng về các nhiệm vụ trọng tâm, các thành tựu, kết quả hoạt động của công tác y tế, các tấm gương điển hình cán bộ nhân viên y tế, y đức, y nghiệp và truyền thống lịch sử ngành Y tế.

** **Thực hiện:** Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thực hiện thường xuyên.*

12. Hoàn thiện hệ thống thể chế, tăng cường quản lý nhà nước về y tế

a) Thực hiện có hiệu quả quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế tại Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp y tế công lập bảo đảm tinh gọn, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả.

b) Tiếp tục thực hiện quyền tự chủ về nhiệm vụ tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập theo quy định.

c) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nâng cao năng lực quản lý, quản trị của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Tăng cường trách nhiệm giải trình và công khai minh bạch, kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ, chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm; thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng để kịp thời động viên công chức, viên chức, người lao động vượt khó, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

d) Đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung vào đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến trong các lĩnh vực quản lý của ngành Y tế.

** **Thực hiện:** Sở Y tế và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện thường xuyên.*

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện bao gồm: Ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế, đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, người dân, viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Thực hiện nguyên tắc tại Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới: Y tế công cộng do ngân sách nhà nước bảo đảm là chủ yếu. Khám bệnh, chữa bệnh do bảo hiểm y tế và người dân chi trả. Chăm sóc sức khỏe ban đầu do bảo hiểm y tế, người dân và ngân sách nhà nước cùng chi trả; bảo hiểm y tế đối với người lao động phải do người sử dụng lao động và người lao động cùng đóng góp; ngân sách nhà nước bảo đảm đối với một số đối tượng chính sách. Ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế bảo đảm chi trả cho các dịch vụ ở mức cơ bản; người sử dụng dịch vụ chi trả cho phần vượt mức.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế: Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp báo kết quả thực hiện Chiến lược và Kế hoạch gửi Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu sơ kết, tổng kết theo quy định.

2. Sở Y tế; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các sở ngành, đơn vị có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch, định kỳ hằng năm xây dựng kế hoạch của đơn vị, địa phương và tổ khai thực hiện đảm bảo đạt kết quả tốt và đạt các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch; lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện.

3. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan triển khai các hoạt động đảm bảo an ninh, an toàn trong cơ sở y tế; ngăn chặn, đẩy lùi hành vi vi phạm trong lĩnh vực y tế.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh: Phổ biến, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia các phong trào rèn luyện, nâng cao sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, chủ động chăm sóc sức khỏe của bản thân và cộng đồng; tổ chức giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các Sở, ban, ngành, địa phương phối hợp với Sở Y tế triển khai thực hiện đảm bảo thống nhất, đồng bộ, phù hợp, đúng quy định; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược và Kế hoạch này về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo chung. Quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo bằng văn bản về Sở Y tế tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh phù hợp. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Y tế (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh;
- + CVP, PCVP;
- + CTTĐT;
- Lưu: VT, KGVX.PTP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Y Ngọc

Phụ lục
CÁC CHỈ TIÊU Y TẾ

(Kèm theo Kế hoạch số: 1693/KH-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch đến năm 2025	Kế hoạch đến năm 2030
	Chỉ số đầu vào				
1	Số bác sĩ trên 10.000 dân	Người	10,5	11,5	12,0
2	Số dược sĩ trên 10.000 dân	Người	1,0	1,0	1,5
3	Số điều dưỡng trên 10.000 dân	Người	14,3	22,0	25,0
4	Số giường bệnh trên 10.000 dân (không tính giường của trạm Y tế)	Người	40,0	42,5	40
5	Chi ngân sách cho y tế dự phòng trên tổng chi ngân sách nhà nước cho y tế	%	30	30	>30
	Chỉ số hoạt động				
6	Tỉ lệ dân số được quản lý sức khỏe	%	85,6	> 90	> 95
7	Tỉ lệ tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng	%	52,5 (hiện nay Bộ Y tế mới triển khai 8 loại vắc xin)	95% với 12 loại vắc xin (trong trường hợp Bộ Y tế triển khai đủ 12 loại vắc xin)	95% với 14 loại vắc xin (trong trường hợp Bộ Y tế triển khai đủ 12 loại vắc xin)
8	Tỉ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát	%	7,5	70	90
9	Tỉ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 04 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất	%	42,5	50	70
10	Tỉ lệ chất thải y tế của bệnh viện được xử lý đạt quy chuẩn	%	100	100	100
	Chỉ số kết quả				
11	Mức độ bao phủ các dịch vụ y tế thiết yếu (thang điểm 100)	Chỉ tiêu này là chỉ tiêu tổng hợp do Bộ Y tế đánh giá trên phạm vi toàn quốc thông qua tổ chức điều tra (5 năm/ lần). Hiện nay, chưa được đánh giá ở địa phương.			
12	Tỉ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	93,46	95	>95
13	Tỉ lệ người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung	%	96,7	95	100

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch đến năm 2025	Kế hoạch đến năm 2030
14	Tỉ lệ người dân hài lòng với dịch vụ y tế	%	90,65	92	92
15	Cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét vào năm 2030.				
15.1	Số ca nhiễm HIV mới được phát hiện hằng năm trên 100.000 dân	Ca	5,6	4,2	2,5
15.2	Số ca mắc mới lao trên 100.000 dân	Ca	87,6	<50	<20
15.3	Số ca mắc mới sốt rét trên 100.000 dân	Ca	0,34	Loại trừ sốt rét	Duy trì loại trừ sốt rét
	Chỉ số tác động				
16	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Năm	68,2 (Ước ¹⁶)	68,5	70
17	Tổng tỉ suất sinh	Con/phụ nữ	2,43	2,1	2,1
18	Tỉ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	trên 1.000 trẻ đẻ sống	25 (Ước)	< 25	< 22
19	Tỉ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi	trên 1.000 trẻ đẻ sống	42 (Ước)	< 40	< 35
20	Tỉ số tử vong mẹ	trên 100.000 trẻ đẻ sống	35,0	32,5	<32
21	Tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi	%	28,7	<28,0	<25,0
22	Chiều cao trung bình của thanh niên 18 tuổi	Chỉ tiêu này là do Bộ Y tế đánh giá trên phạm vi toàn quốc thông qua tổ chức điều tra (5 năm/ lần). Hiện nay, chưa được triển khai đánh giá ở các địa phương.			
	Nam				
	Nữ				

¹⁶ Cục Thống kê tỉnh Kon Tum chưa công bố số liệu chính thức năm 2023